TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
"V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hoàng Sơn và ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Hồ Q Phúc.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2021/TLST - DS, ngày 19 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76a/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 85a/2022/QĐST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện ủy quyền: Ông Hoàng Thanh Tn - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh E – Bắc Đăk Lăk.

Địa chỉ: 27 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Ông Hoàng Thanh Tuấn ủy quyền cho ông Nguyễn Viết Tt tham gia tố tụng (Theo giấy ủy quyền ngày 20/5/2021). Có mặt

Địa chỉ: 27 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Lê Văn Q (Có mặt), bà Bùi Thị Hồng Th (Vắng mặt) Địa chỉ: Thôn 7, xã Ea Sol, huyện E, Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/01/2019 ông Lê Văn Q, bà Bùi Thị Hồng Th có ký hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng N Chi nhánh E – Bắc Đăk Lăk, theo Hợp đồng tín dụng số 5207LAV-201900354 cụ thể như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; Mục đích vay: Chăm sóc cây cà phê, tiêu; lãi suất vay 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay. Có điều chỉnh lãi suất phù hợp với biến động tăng, giảm của lãi suất thị trường từng thời kỳ theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm tiền vay trên thì ông Q, bà Th đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240973957/HĐTC, ngày 16/01/2019 gồm các tài sản sau:

Tài sản 1: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 000433 do UBND huyện E cấp ngày 20/5/2002; Thửa đất số: 47b; Tờ bản đồ số: 34; Diện tích: 13,402 m^2; Mục đích sử dụng: Đất rẫy trồng cây hàng năm khác; Địa chỉ thửa đất: Xã Ea Hiao, huyện E.

Tài sản 2: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 351279 do UBND huyện E cấp ngày 09/01/2013; Thửa đất số: 576; Tờ bản đồ số: 34; Diện tích: 4,860 m^2; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây công nghiệp lâu năm; Địa chỉ thửa đất: Xã Ea Hiao, huyện E.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q, bà Thủy đã trả được 40.000.000 đồng tiền gốc. Hiện nay ông Q, bà Thủy còn nợ Ngân hàng là 706.252.329 đồng, trong đó: nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi là 246.252.329 đồng, tạm tính đến ngày 26/9/2022. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà Thủy phải trả số tiền trên cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông Q, bà Thủy không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi số nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn Q trình bày:

Tôi thừa nhận theo trình bày của Ngân hàng có đúng. Hiện tôi và vợ là bà Th đang nợ Ngân hàng N Chi nhánh E – Bắc Đăk Lăk tổng số tiền 706.252.329 đồng, trong đó: nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi là 246.252.329 đồng, tạm tính đến ngày 26/9/2022, và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Vợ chồng tôi đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên và lãi suất phát sinh. Tuy nhiên, hiện này kinh tế gia đình tôi đang bị khó khăn, nên xin trả dần và hẹn đến cuối năm 2022 sẻ trả cho Ngân hàng tiền lãi và xin tiếp tục được thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Nếu đến hẹn tôi và vợ là bà Th không trả cho Ngân hàng được thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn bà Th vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án không tiến hành làm việc ghi nhận ý kiến của đương sự được và đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 325; Điều 319; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6 Nghị định số 102/2017/NĐCP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lê Văn Q, bà Bùi Thị Hồng Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử là ngày 26/9/2022 là: 706.252.329 đồng, trong đó: nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi là 246.252.329 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Q, bà Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự xử lý các tài sản đã được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240973957/HĐTC, ngày 16/01/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, ông Q, bà Th còn phải chịu các chi phí tố tụng và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định.

Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Th nhưng đương sự vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung: Ngân hàng N Chi nhánh E – Bắc Đăk khởi kiện yêu cầu ông Q, bà Th phải trả tổng số tiền gốc và tiền lãi suất là 706.252.329 đồng, trong đó: nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi là 246.252.329 đồng, tạm tính đến ngày 26/9/2022.

Trường hợp ông Q, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã được thế chấp để thu hồi nợ.

[2.1]. Các tình tiết mà đương sự đã thống nhất: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240973957/HĐTC, ngày 16/01/2019, đã dẫn chiếu tại Điều 2 quy định về Nghĩa vụ được bảo đảm đối với khoản vay tại Hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết là: 500.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên được công chứng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Những tình tiết, sự kiện đã được ghi nhận trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp..."* nên đây là chứng cứ không phải chứng minh.

[3]. Như vậy, từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận định:

Về hợp đồng tín dụng: Việc các bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên công nhận việc vay tài sản giữa ông Q, bà Th và Ngân hàng là hợp pháp, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Nay ông Q, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, cần công nhận Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên là hợp pháp.

Về hợp đồng thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay trên thì ông Q, bà Th đã thế chấp tài sản bảo đảm cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240973957/HĐTC, ngày 16/01/2019. Như vậy, xét về Hợp đồng thế chấp tài sản đã được ký kết giữa các bên là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm nêu trên khi ông Q, bà Th không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Cần áp dụng Hợp đồng tín dụng số 5207LAV-201900354, ngày 08/01/2019 đã được ký kết giữa các bên và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

Như vậy, từ các nhận định nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Q, bà Th phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh E, Bắc Đăk

Lăk tổng số tiền 706.252.329 đồng, trong đó: nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi là 246.252.329 đồng, tạm tính đến ngày xét xử, ngày 26/9/2022.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 2.000.000 đồng. Do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này, nên cần buộc bị đơn phải trả lại cho phía nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí nói trên.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Lê Văn Q và bà Bùi Thị Hồng Th trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh E - Bắc Đăk Lăk tổng số tiền 706.252.329 đồng, trong đó: nợ gốc 460.000.000 đồng, nợ lãi là 246.252.329 đồng. Tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2022.

Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2022 bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong Trường hợp ông Q, bà Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng N – Chi nhánh E, Bắc Đăk Lăk có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240973957/HĐTC, ngày 16/01/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ: Ông Lê Văn Q và bà Bùi Thị Hồng Th phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 2.000.000 đồng. Do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này nên cần buộc ông Q và bà Th phải trả lại cho Ngân hàng N – Chi nhánh E, Bắc Đăk Lăk số tiền tạm ứng chi phí nói trên.

Về án phí: Ông Lê Văn Q và bà Bùi Thị Hồng Th phải chịu 32.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 14.575.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số 0000439, ngày 14 tháng 10 năm 2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Xuân Cường